ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

NGUYỄN CHÍ HẢI

GIẢI PHÁP GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp

Mã số: 8620115

Khóa: 23

Thái Nguyên, năm 2018

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

NGUYỄN CHÍ HẢI

GIẢI PHÁP GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp

Mã số: 8620115

Khóa: 23

Người hướng dẫn khoa học: TS. DƯƠNG HOÀI AN

Thái Nguyên, năm 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan, đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu sử dụng trong luận văn này có nguồn gốc rõ ràng, Các kết quả nghiên cứu là do tôi tự tìm hiểu, phân tích một cách trung thực, khách quan và phù hợp với thực tiễn của địa bàn nghiên cứu cũng như của Việt Nam. Các kết quả này chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu nào khác.

Thái Nguyên, ngày ... tháng ... năm 2018

Nguyễn Chí Hải

LỜI CẢM ƠN

Đề tài "***Giải pháp giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh***" là nội dung tôi chọn để nghiên cứu và làm luận văn tốt nghiệp sau hai năm theo học chương trình cao học chuyên ngành kinh tế nông nghiệp tại trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên.

Để hoàn thành quá trình nghiên cứu và hoàn thiện luận văn này, lời đầu tiên tôi xin chân thành cảm ơn sâu sắc đến thầy Dương Hoài An, thuộc Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên. Thầy đã trực tiếp chỉ bảo và hướng dẫn tôi trong suốt quá trình nghiên cứu để tôi hoàn thiện luận văn này. Ngoài ra tôi xin chân thành cảm ơn các Thầy, Cô trong Khoa và Trường đã đóng góp những ý kiến quý báu cho luận văn.

Nhân dịp này, tôi cũng xin cảm ơn các cán bộ đang công tác tại huyện Gia Bình và các xã Giang Sơn, Song Giang, Lãng Ngâm và Đông Cứu đã tạo điều kiện giúp đỡ và dành thời gian cho tôi trong suốt quá trình nghiên cứu.

Cuối cùng, tôi xin cảm ơn gia đình tôi, những người thân, bạn bè đã luôn bên tôi, động viên tôi hoàn thành khóa học và bài luận văn này.

TRÍCH YẾU LUẬN VĂN

1. Mục đích nghiên cứu của đề tài

- Đánh giá thực trạng lao động và việc làm của lao động nông thôn và giải quyết việc làm cho người nông dân nông thôn tại địa bàn nghiên cứu
- Phân tích thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến vấn đề giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
- Đề xuất một số giải pháp giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

2. Nội dung nghiên cứu

- Đánh giá thực trạng về lao động và việc làm của người dân nông thôn tại địa bàn nghiên cứu như: Số lượng lao động, việc làm theo ngành nghề, việc làm theo thời gian làm việc;
- Xác định, phân tích những thuận lợi, khó khăn đối với công tác tạo việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
- Đề xuất một số giải pháp tạo việc làm cho người dân nông thôn trên địa bàn huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Phương pháp nghiên cứu định lượng

2.3.1.1. Phương pháp chọn điểm nghiên cứu

Bốn xã đại diện cho bốn khu vực kinh tế của huyện được chọn làm điểm đại diện cho nghiên cứu, gồm: Giang Sơn, Song Giang, Lãng Ngâm và Đông Cứu.

2.3.1.2. Phương pháp thu thập số liệu

- *Số liệu thứ cấp*

Phương pháp thu thập thông tin thứ cấp là phương pháp thu thập các thông tin, số liệu có sẵn. Trong phạm vi nghiên cứu này, phương pháp thu thập thông tin thứ cấp sử dụng để có được các số liệu về điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội của huyện và các xã.

- *Số liệu sơ cấp*

Được thu thập thông qua các bảng hỏi. Nội dung bảng hỏi gồm những thông tin chung của hộ, thực trạng về nguồn nhân lực của hộ, khó khăn trong sản xuất, thực trạng việc làm theo các ngành nghề. Điều tra hộ: Đầu tiên các xã được lựa chọn bằng phương pháp phi ngẫu nhiên, có tính đến tính đại diện cho các khu vực kinh tế của huyện. Tại các xã, các hộ được lựa chọn ngẫu nhiên theo danh sách xã cung cấp.

2.3.2. Phương pháp phân tích xử lý số liệu

- Các thông tin số liệu thứ cấp được tổng hợp, phân tích và sử dụng theo các phương pháp phân tích tài liệu thông dụng như so sánh.

- Số liệu điều tra bảng hỏi được nhập vào máy tính (Excel), rồi tiến hành xử lý và phân tích số liệu.

2.3.3. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu

- Nhóm chỉ tiêu về danh tính của hộ như: Tuổi, giới tính, quan hệ với chủ hộ, học vấn, phân loại kinh tế, trình độ của hộ, nhân khẩu...
- Nhóm các chỉ tiêu về lao động như: Số và chất lượng lao động;
- Nhóm chỉ tiêu về việc làm: việc làm theo ngành nghề, việc làm phi nông nghiệp, việc làm theo thời gian làm việc;
- Nhóm chỉ tiêu về giải quyết việc làm.

3. Kết quả nghiên cứu

- Trong tổng số 120 hộ điều tra, 79,31% không thiếu việc làm và khoảng 20,69% thiếu việc làm.
- Trong tổng số các chủ hộ điều tra có đến 63.64% các chủ hộ có việc làm và 36.36% các chủ hộ thường xuyên thiếu việc làm tại một số tháng nhất định trong năm.
- Tỷ lệ có việc làm của các thành viên trong hộ cao hơn các chủ hộ. Cụ thể, có đến 87.5% các thành viên hộ có việc làm và 12.5% các thành viên hộ thường xuyên thiếu việc làm tại một số tháng nhất định trong năm.
- Trong số các hộ điều tra, số tháng thiếu việc làm phổ biến ở hai mức là 9 (cụ thể là các tháng 1, 2, 3, 4, 5, 8, 9, 11 và 12) và 6 tháng (cụ thể là các tháng 3, 4, 8, 9, 11 và 12). Số lao động thiếu 9 tháng việc làm chiếm 74.19%, số lao động thiếu khoảng 6 tháng việc làm chiếm 25.81%.

4. Kết luận

- Phần lớn lao động trên địa bàn huyện Gia Bình và bốn xã nghiên cứu là chưa qua đào tạo hoặc có qua đào tạo nhưng không có chứng chỉ. Tỷ lệ lao động nữ cao hơn nam tại các khu vực nghiên cứu. Số người phụ thuộc tại các xã nghiên cứu khá cao. Phần lớn, lao động tại các xã nghiên cứu hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng, nhóm ngành nghề chiếm tỷ lệ cao thứ hai là nông lâm và thuỷ sản.
- Trong tổng số 120 hộ điều tra, 79,31% không thiếu việc làm và khoảng 20,69% thiếu việc làm. Đa số lao động thiếu việc làm tại các hộ điều tra hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Trong số các hộ điều tra, số tháng thiếu việc làm phổ biến ở hai mức là 9 và 6 tháng. Tại các hộ điều tra, tỷ lệ nữ có việc làm cao hơn rất nhiều so với lao động nam. Lao động tại các xã nghiên cứu phần đông là người cao tuổi và phụ nữ.
- Những thuận lợi trong công tác giải quyết việc làm tại các xã nghiên cứu gồm có: các cấp lãnh đạo địa phương đã quan tâm đúng mức đến vấn đề tạo việc làm

cho lao động tại địa phương; các xã có Trung tâm học tập cộng đồng tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các lớp đào tạo, tập huấn nghề nghiệp; địa phương có nhiều doanh nghiệp và làng nghề, mở ra cơ hội tạo việc làm cho lao động tại địa phương; địa phương nằm trên các giao lộ giao thông thuận tiện, là cơ hội tốt để tạo việc làm cho lao động trên địa bàn huyện; nông nghiệp trên địa bàn đang chuyển dịch theo hướng ứng dụng công nghệ hiện đại, mở ra nhiều cơ hội mới cho lao động địa phương; các xã thuần nông của huyện đang chuyển dịch sang hướng làng nghề và đoàn thanh niên hoạt động tích cực là những cơ hội tốt giúp cho việc giải quyết việc làm cho lao động địa bàn thuận lợi. Bên cạnh đó, còn có nhiều khó khăn, thách thức tron vấn đề giải quyết việc làm tại địa phương như: lao động tại địa phương chủ yếu chưa qua đào tạo, tay nghề thấp, không đáp ứng được yêu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp cũng như các làng nghề; địa phương chưa làm tốt công tác hỗ trợ cho các hộ gia đình trong vấn đề tiêu thụ sản phẩm; thiếu vốn để sản xuất, kinh doanh; địa phương và các tổ chức đào tạo nghề cũng như các nhà tuyển dụng chưa làm tốt công tác hỗ trợ việc làm sau đào tạo; công tác tư vấn việc làm tại địa phương yếu; công tác khảo sát nhu cầu phục vụ cho việc đào tạo nghề chưa được thực hiện tốt, chưa sát với nhu cầu; công tác đào tạo nghề tại địa phương là yếu, còn chạy theo số lượng, chưa chú trọng vào chất lượng nên lao động đào tạo ra chưa đáp ứng được yêu cầu của các nhà tuyển dụng; lĩnh vực nông nghiệp có tính thời vụ cao và phần lớn lao động trẻ thường đi ra thành phố hoặc tìm đến các khu công nghiệp để tìm việc làm, ở lại địa phương chủ yếu là các lao động cao tuổi và phụ nữ.

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1
1. Tính cấp thiết của đề tài 1
2. Mục tiêu nghiên cứu 4
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 4
3.1. Đối tượng nghiên cứu 4
3.2. Phạm vi nghiên cứu 4
4. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài 5
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI 6
1.1. Cơ sở lý luận 6
1.1.1. Một số khái niệm cơ bản 6
1.2. Một số học thuyết kinh tế về giải quyết việc làm 31
1.2. 1. Mô hình của kinh tế chính trị học tiểu tư sản 31
1.2.2. Mô hình của trường phái cổ điển mới 32
1.2.3. Mô hình của trường phái Keynes 33
1.2.4. Mô hình về việc làm của Michael P. Todaro 35
1.3. Cơ sở thực tiễn 36
1.3.1. Kinh nghiệm giải quyết việc làm cho lao động nông thôn của một số nước trên thế giới 36
1.3.2. Kinh nghiệm giải quyết việc làm cho lao động nông thôn ở nước ta 41
1.3.3. Kinh nghiệm giải quyết việc làm của một số tỉnh 47
CHƯƠNG 2: NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU 53
2.1. Nội dung nghiên cứu 53
2.2. Phương pháp nghiên cứu 53
2.2.1. Phương pháp chọn điểm nghiên cứu 53
2.2.2. Phương pháp thu thập số liệu 54
2.2.3. Phương pháp phân tích xử lý số liệu 54
2.2.4. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu 55
Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN 56
3.1. Đặc điểm địa bàn nghiên cứu 56
3.1.1. Vị trí địa lý 56
3.1.2. Giao thông 56
3.1.3. Bưu chính, viễn thông 57
3.1.4. Giáo dục và đào tạo 57
3.1.5. Y tế và sức khoẻ 58
3.1.6. Kinh tế 59
3.2. Thực trạng lao động tại huyện Gia Bình và các xã nghiên cứu 60
3.2.1. Thực trạng lao động và trình độ tại huyện Gia Bình và các xã nghiên cứu 60
3.2.2. Lao động huyện Bình Gia và các xã nghiên cứu xét theo độ tuổi 62
3.2.3. Lao động tại các xã nghiên cứu năm 2017 xét theo giới tính 62
3.2.4. Tỷ lệ lao động so với nhân khẩu tại các xã nghiên cứu năm 2017 63
3.2.5. Tỷ lệ lao động tại các xã nghiên cứu năm 2017 chia theo ngành kinh tế 64

3.3. Thực trạng lao động và việc làm tại các xã nghiên cứu 64
3.3.1. Thực trạng việc làm tại các hộ điều tra 64
3.3.2. Thực trạng việc làm tại các hộ điều tra chia theo chủ hộ và các thành viên trong hộ 65
3.3.3. Số tháng có việc làm tại các hộ điều tra 66
3.3.4. Thực trạng việc làm tại các hộ điều tra chia theo giới 67
3.3.5. Thực trạng việc làm tại các hộ điều tra chia theo độ tuổi 68
3.4. Phân tích SWOT về lao động và việc làm tại các xã nghiên cứu 69
3.4.1. Thế mạnh trong vấn đề giải quyết việc làm tại địa phương 69
3.4.2. Điểm yếu trong vấn đề giải quyết việc làm tại địa phương 70
3.4.3. Những cơ hội trong vấn đề giải quyết việc làm tại địa phương 71
3.4.4. Những thách thức trong vấn đề giải quyết việc làm tại địa phương 72
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ 77
TÀI LIỆU THAM KHẢO 80
PHỤ LỤC 84

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
CN	Công nghiệp
CNTT	Công nghệ thông tin
CT-TTg	Chỉ thị-Thủ tướng
HTX	Hợp tác xã
KHKT	Khoa học – kỹ thuật
LĐ	Lao động
QĐ-TTg	Quyết định-Thủ tướng
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thong
TTCN	Tiểu thủ công nghiệp
TMDV	Thương mại, dịch vụ
UBND	Uỷ ban nhân dân
VL	Việc làm
XHCN	Xã hội chủ nghĩa